

DANH SÁCH CÁC TEST CASE

1. Chức năng Lớp và giáo viên chủ nhiệm:

STT	Test case	Input	Expect
1	Test Case 1: thêm lớp môn học.	Nhập tên lớp 'A' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
2	Test Case 2: thêm lớp môn học.	Nhập tên lớp 'X' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
3	Test Case 3: thêm lớp môn học.	Nhập tên lớp 'Z' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
4	Test Case 4: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '@' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
5	Test Case 5: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '!' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled

6	Test Case 6: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '\$' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
7	Test Case 7: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘a’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
8	Test Case 8: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘j’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
9	Test Case 9: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘10A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
10	Test Case 10: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘10x’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
11	Test Case 11: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘10@’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
12	Test Case	Nhập tên lớp ‘11!’	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert

	12: thêm lớp môn học	Tên lớp sai định dạng	với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
13	Test Case 13: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘12\$’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Tên lớp bắt đầu bằng số và dấu cách, ví dụ 10 A, 10 B..” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
14	Test Case 14: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘13 A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
15	Test Case 15: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘13A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
16	Test Case 16: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘9 A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
16	Test Case 17: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘9A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
18	Test Case 18: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp ‘0 A’ Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled

	học		
19	Test Case 19: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '0A' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
20	Test Case 20: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '20 A' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
21	Test Case 21: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '20A' Tên lớp sai định dạng	Vẫn ở tại trang đó. Page sẽ hiển thị alert với thông báo “Lớp phải từ 10 đến 12” Button ‘Thêm’ ở trạng thái Disabled
22	Test Case 22: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '10 A' đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại. Nhập ban KHTN Giáo viên chủ nhiệm “Dương Hồng Hạnh A”- đã có lớp chủ nhiệm. Click ‘Thêm’.	Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi “Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm. Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại.”
23	Test Case 23: thêm lớp môn học	Nhập tên lớp '11 A' đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại. Nhập ban KHTN Giáo viên chủ nhiệm “Hoàng Đức Tùng A”- đã có lớp chủ nhiệm. Click ‘Thêm’.	Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi “Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm. Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại.”

24	Test Case 24: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp ‘12 B’ đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm “Đương Hồng Hạnh B”- đã có lớp chủ nhiệm.</p> <p>Click ‘Thêm’.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>“Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm.</p> <p>Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại.”</p>
25	Test Case 25: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp ‘10 A’ đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm “Nguyễn Văn Hùng”- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click ‘Thêm’.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>“Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại”</p>
26	Test Case26: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp ‘11 A’ đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm “Nguyễn Văn Hùng”- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click ‘Thêm’.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>“Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại”</p>
27	Test Case 27: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp ‘12 A’ đúng định dạng, nhưng trùng với 1 lớp đã tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm “Nguyễn Văn Hùng”- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click ‘Thêm’.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>“Lớp có Năm học(*) và tên lớp(*) đã tồn tại”</p>

28	Test Case 28: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp '10 X' đúng định dạng, chưa tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm "Nguyễn Văn Hùng"- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click 'Thêm'.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>"Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm."</p>
29	Test Case 29: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp '11 H' đúng định dạng, chưa tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm "Nguyễn Văn Hùng"- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click 'Thêm'.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>"Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm."</p>
30	Test Case 30: thêm lớp môn học	<p>Nhập tên lớp '12 F' đúng định dạng, chưa tồn tại.</p> <p>Nhập ban KHTN</p> <p>Giáo viên chủ nhiệm "Nguyễn Văn Hùng"- chưa chủ nhiệm lớp nào.</p> <p>Click 'Thêm'.</p>	<p>Vẫn ở tại trang đó. Page báo lỗi</p> <p>"Giáo viên đã có lớp chủ nhiệm."</p>
31	Test Case 31: Thêm lớp môn học	<p>Load trang http://truongnha.com/school/addclass chưa nhập gì cả, click submit</p>	<p>Không thêm thành công lớp học. Vẫn quay về trang http://truongnha.com/school/addclass</p>
32	Test Case 32: Thêm lớp	<p>Load trang http://truongnha.com/school/addclass Không nhập tên lớp, chọn ban</p>	<p>Không thêm thành công lớp học. Vẫn quay về trang http://truongnha.com/school/addclass</p>

	môn học	KHTN, click submit	
33	Test Case 33: Thêm lớp môn học	Load trang http://truongnha.com/school/addclass Không nhập tên lớp, giáo viên chủ nhiệm Dương Hồng Hạnh A, click submit	Không thêm thành công lớp học. Vẫn quay về trang http://truongnha.com/school/addclass
34	Test Case 34: Thêm lớp môn học	Thêm lớp môn học 10, ban KHTN chủ nhiệm Hoàng Kim Anh hợp lệ.	Tạo thành công. Vì lớp ko có học sinh nào nên có thể chọn thẻ ‘Xóa’ trên trang.
35	Test Case 35: Thêm lớp môn học	Thêm lớp môn học 11 E, ban KHTN chủ nhiệm Nguyễn Ngọc Hóa hợp lệ.	Tạo thành công. Vì lớp ko có học sinh nào nên có thể chọn thẻ ‘Xóa’ trên trang.
36	Test Case 36: Thêm lớp môn học	Thêm lớp môn học 10 x, ban KHTN chủ nhiệm Ngô Thị Hoài hợp lệ.	Tạo thành công. Vì lớp ko có học sinh nào nên có thể chọn thẻ ‘Xóa’ trên trang.
37	Test Case 37: Thêm lớp môn học	Thêm lớp môn học 12 2, ban KHTN chủ nhiệm Dương Thanh Nga hợp lệ.	Tạo thành công. Vì lớp ko có học sinh nào nên có thể chọn thẻ ‘Xóa’ trên trang.
38	Test Case 38: Xóa lớp	Xóa lớp 10 không có học sinh nào vừa tạo.	

	học		
39	Test Case 39: Xóa lớp học	Xóa lớp 11 E không có học sinh nào vừa tạo.	
40	Test Case 40: Xóa lớp học	Xóa lớp 10 x không có học sinh nào vừa tạo.	
41	Test Case 41: Xóa lớp học	Xóa lớp 12 2 không có học sinh nào vừa tạo.	

2. Chức năng nhập hạnh kiểm

Ở phần này, các test cases sẽ test trên các lớp khác nhau, với các trường hợp khác nhau

STT	Test case	Input	Expect
1	Test Case 1: Nhập hạnh kiểm là T	Lớp 10A: Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập T	Giữ nguyên T, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
2	Test Case 2: Nhập hạnh kiểm là t	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập t	Chuyển sang T, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
3	Test Case 3: Nhập hạnh kiểm là K	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập K	Giữ nguyên K, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
4	Test Case 4: Nhập hạnh kiểm là k	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập k	Chuyển sang K, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
5	Test Case 5: Nhập hạnh kiểm là B	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập B	Chuyển sang TB, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.

6	Test Case 6: Nhập hạnh kiểm là b	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập b	Chuyển sang TB, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
7	Test Case 7: Nhập hạnh kiểm là Y	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập Y	Giữ nguyên Y, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
8	Test Case 8: Nhập hạnh kiểm là y	Nhập hạnh kiểm đúng định dạng: Nhập y	Chuyển sang Y, xuất hiện status “Đang lưu dữ liệu vào máy chủ” → “Đã lưu”. Nút Lưu bị Disable.
9	Test Case 9: Nhập hạnh kiểm là A	Nhập sai định dạng, nhập A	Không được
10	Test Case 10: Nhập hạnh kiểm là E	Nhập sai định dạng, nhập E	Không được
11	Nhập hạnh kiểm là m	Nhập sai định dạng nhập m	Không cho phép nhập, ô vẫn trắng sau khi nhập
12	Nhập hạnh kiểm là 1	Nhập sai định dạng cho phép, nhập số 1	Không cho phép nhập, ô vẫn trắng sau khi nhập
13	Nhập 2 kí	Nhập liền 2 kí tự “ac”	Không cho phép nhập, ô vẫn trắng

	tự cùng lúc		sau khi nhập
14	Nhập vừa số, vừa kí tự	Nhập vào là “2a”	Cũng không cho phép, ô trắng
15	Nhập hạnh kiểm là kí tự đặc biệt	Nhập hạnh kiểm là “^”	Không cho phép vì không thuộc kí tự cho phép nhập T Y K B
16	Nhập vào ô đã có sẵn	Nhập hạnh kiểm T vào ô đã có sẵn hạnh kiểm	Hạnh kiểm được cập nhật từ hạnh kiểm ban đầu sang hạnh kiểm T
17	Nhập 2 kí tự cho phép	Nhập hạnh kiểm là TB	Hạnh kiểm nhận được là T vì T là kí tự hợp lệ được nhập vào trước
18	Nhập hạnh kiểm gồm 3 kí tự	Nhập hạnh kiểm là aab, trong đó aa là 2 kí tự không hợp lệ, còn b là kí tự hợp lệ	Giá trị nhận được là TB vì trong sáu 3 kí tự có kí tự B hợp lệ nên được phép nhập và khi lưu sẽ là TB
19	Nhập hạnh kiểm hợp lệ vào lớp khác	Nhập hạnh kiểm lớp 11B, nhập hạnh kiểm là T	Giá trị nhận được là T vì hợp lệ
20	Nhập hạnh kiểm là y	lớp 11B, nhập vào y	Giá trị nhận được Y
21	Nhập hạnh kiểm các tháng là yếu, hạnh	Nhập hạnh kiểm các tháng 9 10, 11, 12 là hạnh kiểm yếu, nhập hạnh kiểm học kì 1 là Tốt	Mong muốn là học kì 1 không được hạnh kiểm tốt, nhưng hệ thống vẫn cho phép nhập

	kiểm học kì là tốt		
22	Nhập là TB	Nhập vào TB	Giá trị mong muốn là T
23	Chuyển lớp	Chuyển lớp bằng list	Chuyển sang lớp 12C nhờ id có trong danh sách
24	Chuyển lớp	Chuyển lớp bằng id có sẵn trong danh sách phía trên	Chuyển thành công
25	Vào trang hạnh kiểm từ trang chủ	Đi lần lượt các bước bằng cách ấn vào các link	Chuyển thành công
26	Xóa hạnh kiểm có sẵn	Xóa hạnh kiểm đã được nhập từ trước	Ô có hạnh kiểm thành ô trắng
27	Xóa nhiều hạnh kiểm có trước	Xóa cùng lúc nhiều hạnh kiểm có sẵn	Các ô có hạnh kiểm từ trước thành ô trắng, không có hạnh kiểm
28	Nhập hạnh kiểm rồi gõ enter	Nhập hạnh kiểm hợp lệ rồi ấn Enter	Hạnh kiểm được lưu lại
29	Nhập hạnh kiểm rồi tải lại trang	Nhập hạnh kiểm xong rồi reload lại trang hiện tại	Hạnh kiểm được lưu lại vì có auto save

30	Nhập hạnh kiểm rồi ấn nút Lưu	Nhập xong hạnh kiểm ta ấn nút Lưu phía dưới	Hạnh kiểm được lưu lại (tuy nút lưu bị disable nhưng một số lần test thì khi ấn nút lưu hạnh kiểm được lưu lại, một số lần test không lưu)

3. Test chức năng Điểm danh

STT	Test case	Input	Expect
1	Test Case 1: Điểm danh P	Nhập P vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là P
2	Test Case 2: Điểm danh p	Nhập p vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là P. Page tự chuyển định dạng thành P
3	Test Case 3: Điểm danh K	Nhập K vào sinh viên cần điểm danh	Nhập thành công giá trị nhận được là K
4	Test Case 4: Điểm danh k	Nhập k vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K
5	Test Case 5: Điểm danh M	Nhập M vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là M

STT	Test case	Input	Expect
6	Test Case 6: Điểm danh	Nhập a vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là trống , không nhập được .
7	Test Case 7: Điểm danh aa	Nhập aa vào sinh viên được điểm danh	Giá trị nhận được là trống , không nhập được
9	Test Case 9:	Nhập P vào sinh viên đã được điểm danh	Giá trị nhận được là P
10	Test Case 10:	Nhập 11 vào sinh viên điểm danh	Giá trị nhận được là trống , không nhập được .

STT	Test case	Input	Expect
11	Test Case 11: Điểm danh	Nhập * vào sinh viên cần điểm danh	Page sẽ hiển thị thông báo nhập sai định dạng , hoặc tự động không cho nhập sai định dạng . Giá trị nhận được là trống
12	Test Case12: Điểm danh sai	Nhập ** vào sinh viên cần điểm danh	Page sẽ hiển thị thông báo nhập sai định dạng , hoặc tự động không cho nhập sai định dạng . Giá trị nhận được là trống
13	Test Case 13: Điểm danh aM	Nhập aM vào sinh viên cần điểm danh	Nhập thành công giá trị nhận được là M
14	Test Case 14: Điểm danh aP	Nhập aP vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là P
15	Test Case 15a: Điểm danh aK	Nhập aK vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K

STT	Test case	Input	Expect
16	Test Case 15b : Điểm danh	Nhập aM vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là M

	aM		
17	Test Case 16: Điểm danh Pa	Nhập Pa vào sinh viên đã được điểm danh	Giá trị nhận được là P
18	Test Case 9:	Nhập Ma vào sinh viên đã được điểm danh	Giá trị nhận được là M
19	Test Case 10:	Nhập Ka vào sinh viên được điểm danh	Giá trị nhận được là K

STT	Test case	Input	Expect
20	Test Case 19: Điểm danh +	Nhập dấu + vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là trống
21	Test Case 20: Điểm danh G	Nhập G vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là trống.
22	Test Case 21: Điểm danh 1P	Nhập 1P vào sinh viên cần điểm danh	Nhập thành công giá trị nhận được là p
23	Test Case22: Điểm danh 1M	Nhập k vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là M
24	Test Case 23: Điểm danh 1K	Nhập 1K vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K

STT	Test case	Input	Expect
25	Test Case 24: Điểm danh	Nhập 1m vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là M.
26	Test Case 25: Điểm danh aa	Nhập 1a vào sinh viên được điểm danh	Giá trị nhận được là trống , không nhập được
27	Test Case 26:	Nhập P1 vào sinh viên được điểm danh	Giá trị nhận được là P
28	Test Case 27:	Nhập m1 vào sinh viên điểm danh	Giá trị nhận được là M

STT	Test case	Input	Expect
29	Test Case 28: Điểm danh	Nhập k1 vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K
30	Test Case29: Điểm danh	Nhập ! vào sinh viên cần điểm danh	Page sẽ hiển thị thông báo nhập sai định dạng , hoặc tự động không cho nhập sai định dạng . Giá trị nhận được là trống
31	Test Case 30: Điểm danh ki tự đặc biệt	Nhập > vào sinh viên cần điểm danh	Page sẽ hiển thị thông báo nhập sai định dạng , hoặc tự động không cho nhập sai định dạng . Giá trị nhận được là trống
32	Test Case 31:	Nhập) vào sinh viên cần	Page sẽ hiển thị thông báo nhập sai định dạng , hoặc tự động không cho nhập sai

	Điểm danh)	điểm danh	định dạng . Giá trị nhận được là trống
33	Test Case 32: Điểm danh	Nhập KP vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K

STT	Test case	Input	Expect
34	Test Case 33 : Điểm danh KM	Nhập KM vào sinh viên cần điểm danh	Giá trị nhận được là K
35	Test Case 34: Điểm danh KK	Nhập KK vào sinh viên đã được điểm danh	Giá trị nhận được là K